

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ths. Nguyễn Đức Kiên

BAN BIÊN TẬP

Ngô Chí Vinh

Phạm Huy Long

Đỗ Thị Thơm

Huyền Trang

TRÌNH BÀY

Văn Bằng



Ảnh: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Tết trồng cây tại Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ

BIÊN TẬP VÀ IN:

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHCN

Số 71, Nguyễn Văn Cừ, tp Bắc Giang.

Điện thoại (Fax): 0240 3825 001

Email: tapchikhcnbacgiang@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 19x27 cm.

Giấy phép xuất bản số:

18/GP - STTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang cấp ngày 23 tháng 1 năm 2015.

Xuất bản định kỳ: 2 tháng/số.

TRONG SỐ NÀY

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- ▶ Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2015 **1**
- ▶ Thông báo định hướng nghiên cứu - ứng dụng khoa học và công nghệ năm 2016 **4**

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ▶ Năng suất các yếu tố tổng hợp thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp **6**
- ▶ Hiệu quả ban đầu của giống lúa mới P6ĐB cực ngắn ngày tại tỉnh Bắc Giang **8**
- ▶ Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang hiện nay **10**

THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ▶ 10 sự kiện khoa học và công nghệ Việt Nam nổi bật năm 2014 **11**
- ▶ 10 sự kiện công nghệ thông tin - truyền thông tiêu biểu năm 2014 **14**
- ▶ Hoạt động khoa học và công nghệ Bắc Giang năm 2014 **17**
- ▶ Sáng chế máy chiếu vật thể đa năng của hai học sinh trung học **21**

ĐẤT VÀ NGƯỜI BẮC GIANG

- ▶ Nghi lễ châu văn - một nhận thức mới **23**
- ▶ Hát đám cưới của người dân tộc Nùng ở Bắc Giang **26**

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ▶ Sản xuất 5000 củ giống khoai tây siêu nguyên chủng **28**

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2015

HT - Theo Nhân dân

Về tổng thể, trong trung hạn, theo nhận định của nhiều chuyên gia, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tiếp tục ở mức khiêm tốn và trạng thái ổn định, kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục được củng cố và kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ chuyển sáng đậm nét và vững chắc hơn năm 2014.

Những dự báo khả quan

Ngày 10-12-2014, Liên Hợp Quốc công bố báo cáo về tình hình và triển vọng kinh tế 2015 cho thấy, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong hai năm tới bất chấp những tàn dư từ cuộc khủng hoảng tài chính, thách thức địa chính trị toàn cầu và đại dịch Ebola ở Tây Phi kim hãm đà tăng trưởng.

Kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng 3,1% trong năm 2015 và tăng lên 3,3% trong năm 2016. Tuy nhiên, thế giới sẽ vẫn đối diện với nhiều thách thức, sự lúng túng về tái cấu trúc và tìm kiếm mô hình, động lực tăng trưởng mới, theo đó tình trạng thất nghiệp kéo dài, áp lực gia tăng nợ công bởi những căng thẳng, tranh chấp quân sự, biên giới, lãnh hải và chính trị song phương hoặc đa phương trên khắp thế giới.

Dự báo của một số tổ chức quốc tế, năm 2015, Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng GDP từ 5,8-6,2%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm dưới

7% và các ngành kinh tế xuất khẩu sẽ có nhiều bứt phá quan trọng do nhận được nhiều xung lực phát triển tích cực mới mà Việt Nam đang và sẽ tham gia, tiêu biểu là cộng đồng kinh tế ASEAN, TPP, FTD Việt Nam - Hàn Quốc và Việt Nam - Liên minh hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan...

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 được Quốc hội thông qua với 89,54% số phiếu tán thành, đã đặt mục tiêu cho năm 2015, theo đó tăng 6,2% GDP; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; nhập siêu khoảng 5%; tốc độ tăng CPI khoảng 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 30-32% GDP; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,7-2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15%.

Theo nhận định của

Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia (NFSC), năm 2015 tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục xu thế phục hồi và mục tiêu tăng trưởng 6,2% là khả thi. Trong khi đó, môi trường kinh tế vĩ mô có điều kiện để duy trì ổn định, nhất là đối với mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Với dự báo, giá dầu thế giới trong năm 2015 giảm 33% và giả định giá xăng dầu trong nước giảm tương ứng, NFSC ước tính giá thành sản phẩm sản xuất trong nước sẽ giảm 3%. Bên cạnh thuận lợi do sự cải thiện về tiêu dùng và đầu tư tư nhân, theo NFSC tăng trưởng trong năm vẫn còn những khó khăn do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không ít bất trắc; giá dầu giảm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách và khả năng đáp ứng vốn cho đầu tư phát triển; giá hàng hóa thế giới giảm, trong khi tốc độ tăng xuất khẩu đang có xu hướng giảm nhanh, nhất là khu vực nước ngoài.

Các ngành du lịch, nông nghiệp, thủy, hải sản sẽ tiếp tục tăng trưởng thuận lợi. Xuất khẩu lao động, cả lao



Ảnh minh họa

động giản đơn và lao động có trình độ chuyên môn, trong đó có bác sĩ, điều dưỡng viên trung cấp sẽ là một trong các trọng tâm tạo đột phá mới cho tăng trưởng việc làm. Ngành công nghiệp phụ trợ từng bước được định hình và phát triển theo hướng tham gia chuỗi cung ứng quốc tế của các thành viên tham gia FTA với Việt Nam.

Tuy nhiên, những ngành còn khó khăn sẽ liên quan nhiều đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản cao cấp; cơ khí chế tạo, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có cơ cấu sản phẩm và trình độ công nghệ lạc hậu; các doanh nghiệp nhà nước trì trệ, chậm đổi mới mô hình tổ chức, trang thiết bị, công nghệ và cả năng

lực quản trị.

Hệ thống ngân hàng vẫn đối diện với áp lực giảm nợ xấu và sở hữu chéo, nâng cao năng lực quản trị và chuẩn hóa các chỉ tiêu hoạt động theo chuẩn chung quốc tế và cam kết hội nhập.

Ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô

Về tổng thể, trong trung hạn, theo nhận định của nhiều chuyên gia, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tiếp tục ở mức khiêm tốn và trạng thái ổn định kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục được củng cố.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ chuyển sáng đậm nét và vững chắc hơn năm 2014; trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng vai trò là động lực

quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Cải cách trong khu vực doanh nghiệp nhà nước sẽ được đẩy nhanh hơn để đạt chỉ tiêu đề ra.

Đẩy nhanh cải cách khu vực ngân hàng vẫn tiếp tục là một ưu tiên. Lãi suất huy động ngân hàng khó giảm thêm nhưng tăng trưởng tín dụng sẽ nhanh hơn do cơ hội đầu tư và điều kiện tín dụng sẽ mở hơn, nhờ đó tạo thêm lực đẩy hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Nợ xấu được kiểm soát và từng bước xử lý linh hoạt, trong mục tiêu bảo đảm ổn định hệ thống và từng bước tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ chung.

Những ngành nghề dự báo sẽ tăng trưởng mạnh từ năm 2015 là bất động sản, vật liệu và dịch vụ xây

dựng, dịch vụ tiêu dùng, hàng tiêu dùng, nông - lâm sản. Đầu tư vào quỹ mở đang là một lựa chọn thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tư nhân.

Đặc biệt, một chu kỳ mới của thị trường bất động sản đang hình thành, ngày càng tăng trưởng về quy mô, tốc độ, cân bằng và hiệu quả hơn vào những năm cuối thập kỷ này, với triển vọng nhất là phân khúc nhà ở xã hội có diện tích và giá cả vừa phải, bảo đảm chất lượng.

Để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Việt Nam cần thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đặc biệt là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn an toàn.

Bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, ODA, tập trung vốn đầu tư cho các công trình quan trọng có khả năng hoàn thành trong năm 2015. Ưu tiên

kinh phí cho các dự án cấp bách, ổn định dân cư và tạo sinh kế thuận lợi hơn cho người dân.

Thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tích cực đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, xây dựng cộng đồng ASEAN năm 2015 đồng thời đẩy mạnh thông tin truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ phù hợp để doanh nghiệp, người dân chủ động hơn trong quá trình hội nhập.

Triển vọng tích cực về kinh tế Việt Nam sẽ đậm nét và được hiện thực hóa cùng với sự thúc đẩy công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình phát triển; nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước pháp quyền, bên cạnh việc đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, phát huy dân chủ.

Lòng tin phản ánh hiệu lực, hiệu quả và góp phần vào sự thành công của chính sách quốc gia. Giữ vững, củng cố và khai thác động lực lòng tin ngày càng trở thành định hướng và nhiệm vụ thường xuyên, nhất quán, mạnh mẽ. Đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho quá trình cải cách và phát triển đất nước và doanh nghiệp./.

(Tiếp trang 5)

...website của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.skhcn.bacgiang.gov.vn>). gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở KH&CN Bắc Giang, số 71 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã thành lập Hội đồng KH&CN đề nghị Hội đồng thông báo rộng rãi định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương mình đề xuất, sau đó tổng hợp thành danh mục chung, kèm theo các phiếu đề xuất đăng ký để gửi về Sở KH&CN./.

MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN

Chèo lái con thuyền nước Việt Nam

Tám mươi năm tuổi Đảng huy hoàng.

Đuổi loài đế quốc yên bờ cõi

Xua lũ tay sai tỉnh phố làng

Yêu nước lái sang bờ đổi mới

Thương dân dẫn tới bến vinh quang.

Con đường cách mạng luôn tươi sáng

Độc lập tự do giữ vững vàng...

Hồng Nhung

CLB thơ Việt Yên, Bắc Giang

THÔNG BÁO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU - ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

≡ BBT

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng nghiên cứu- ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) để các tổ chức, cá nhân đề xuất đăng ký đề tài, dự án KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh thực hiện năm 2016 như sau:

I. Định hướng nghiên cứu- ứng dụng

1. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Tiếp cận công nghệ mới, hiện đại, công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng, tạo ra sản phẩm mũi nhọn của tỉnh có đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp. Hình thành hệ thống công nghiệp phụ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm.

Ứng dụng công nghệ vật liệu mới, công nghệ tiên tiến làm đường giao thông nông thôn, sản xuất vật liệu xây dựng.

Khuyến khích nghiên cứu - ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng điện hợp lý và tiết kiệm.

Nghiên cứu đánh giá chất lượng, trữ lượng, quản lý có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, an toàn bức xạ hạt nhân. Xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, môi trường đô thị.

Tạo điều kiện hỗ trợ và phát triển các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh.

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhằm giải quyết các thủ tục hành chính. Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin về KH&CN của tỉnh, cung cấp thông tin KH&CN tới cơ sở và giao dịch điện tử. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp và quảng cáo sản phẩm.

Xây dựng và phát triển các thương hiệu, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm truyền thống, đặc sản của tỉnh.

2. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây

trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi điều kiện biến đổi khí hậu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích, nhân rộng mô hình cánh đồng có thu nhập cao, cánh đồng mẫu.

Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ khảo nghiệm, thử nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất, chất lượng và hiệu quả để ứng dụng vào sản xuất. Nghiên cứu các biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi của tỉnh.

Tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhất là khâu làm đất và thu hoạch; xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Bảo tồn quý gen, bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt là lưu giữ, khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm, có nguy cơ bị mai một thông

qua việc bảo tồn và phục tráng một số giống vật nuôi, cây trồng bản địa có phẩm chất tốt để sản xuất thành hàng hóa, đặc sản, có giá trị kinh tế cao.

Ứng dụng công nghệ mới trong bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch.

Phát triển trọng tâm các sản phẩm hàng hóa có thể mạnh của tỉnh như: lợn, gà, cá, vải thiều, lúa chất lượng, lạc, rau chế biến, rau an toàn, cây lâm nghiệp.

Nghiên cứu giải pháp cho vùng khó khăn về nước tưới của tỉnh thông qua việc ứng dụng các giống cây, con thích nghi với điều kiện thiếu nước và biện pháp giữ ẩm, tiết kiệm nước trong sản xuất.

Hỗ trợ xây dựng và phát triển các sản phẩm cây trồng vật nuôi có thể mạnh đã và đang được công nhận như: Gà đồi Yên Thế, vải thiều Lục Ngạn, gạo thơm Yên Dũng, vải sớm Phúc Hòa, lạc giống Tân Yên, cam Đường Canh, chè Yên Thế, bưởi Hiệp Hòa, nấm Lạng Giang...

3. Lĩnh vực khoa học y dược

Tập trung nghiên cứu - ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến phục vụ chuẩn đoán và điều trị bệnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế; nghiên cứu đề xuất các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; các biện pháp

nâng cao hiệu quả công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng và phát triển mô hình quản lý sức khỏe ở cộng đồng; trồng, chế biến và nhân rộng mô hình dược liệu có giá trị của tỉnh; sản xuất và thử nghiệm các sản phẩm thuốc y học cổ truyền trong việc hỗ trợ điều trị một số bệnh cho nhân dân.

Ứng dụng tiến bộ KH&CN tiên tiến, công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản dược liệu. Nghiên cứu chiết xuất một số cây dược liệu có thể mạnh của tỉnh để tiến tới sản xuất thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho nhân dân.

4. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn trong cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền.

Khôi phục, bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của tỉnh, những nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc; các mô hình, giải pháp góp phần tích cực vào phát triển du lịch của tỉnh.

Nghiên cứu các luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng

dạy, nâng cao chất lượng học sinh, sinh viên và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học.

Nghiên cứu các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nạn sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng...bảo đảm an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các phương án phản ứng nhanh khi xảy ra bạo loạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh...

Căn cứ vào tình hình thực tiễn tại các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có thể đề xuất đăng ký nhiệm vụ KH&CN thuộc các lĩnh vực khác.

II. Thời hạn nhận đề xuất danh mục

Thời hạn nhận đề xuất danh mục đề tài, dự án KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh trước ngày 01/6/2015.

Quá thời hạn trên, các phiếu đề xuất không được tổng hợp trong kế hoạch năm 2016.

III. Địa chỉ tiếp nhận đề xuất danh mục

Những đề tài, dự án KH&CN năm 2016 của các tổ chức, cá nhân đề xuất (theo mẫu đăng tải trên

(Xem tiếp trang 3)

NĂNG SUẤT CÁC YẾU TỐ TỔNG HỢP THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CHO DOANH NGHIỆP

 Nguyễn Huy Cường

Vụ KH&CN Địa phương - Bộ KH&CN

Năng suất được hiểu khái quát là quan hệ so sánh giữa đầu ra và đầu vào. Tùy theo các đầu ra, đầu vào khác nhau sẽ có các chỉ số năng suất khác nhau. Để cải tiến năng suất không nhất thiết phải tăng vốn hay tăng lao động mà kết quả đầu ra vẫn có thể khả quan hơn nếu khai thác, sử dụng tối ưu nguồn lao động và vốn đầu tư bằng việc tăng cường phối hợp sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào, kết hợp với cải tiến tổ chức sản xuất, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới... sẽ tạo nên một nhân tố mới đóng vai trò tích cực tạo ra giá trị gia tăng cao.

Cơ hội cho các doanh nghiệp địa phương

Bên cạnh sự đóng góp của nhân tố đầu vào hữu hình có thể định lượng, xuất hiện phần giá trị mới do nhân tố vô hình tạo ra, phần giá trị này được thể hiện thông qua khái niệm là năng suất các yếu tố tổng hợp. Đây là nhân tố vô hình góp phần nâng cao hiệu quả của sản xuất trong doanh nghiệp do nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và

lao động (nhân tố hữu hình) bằng tác động của việc đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao trình độ lao động... Tuy nhiên, việc định lượng giá trị chính xác năng suất các yếu tố tổng hợp trong thực tiễn sản xuất của doanh nghiệp là không dễ. Đến nay, việc tính toán này vẫn chưa thực sự hỗ trợ cho doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ địa phương.

Để có tăng trưởng sản xuất, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, doanh nghiệp cần khai thác triệt để sự tăng giá trị năng suất các yếu tố tổng hợp. Đây là yếu tố làm tăng trưởng bền vững cho các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp địa phương chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ. Theo phân tích, đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế, nguồn lực hữu hình về cơ bản đã được khai thác triệt để, bao gồm vốn đã được huy động sử dụng trong khi lãi suất ngân hàng cao nên lợi nhuận thấp, chi phí lao động đã giảm tối đa với chi phí nhân công thấp.

Tuy đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội cho

các doanh nghiệp địa phương ứng dụng đổi mới công nghệ, cơ cấu lại lao động và áp dụng các biện pháp quản lý mới để tạo ra giá trị gia tăng cao, nhất là các sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương để tạo nên sự đổi mới doanh nghiệp hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Khai thác hiệu quả hành lang pháp lý

Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn thực hiện nghị định đã mở đường cho các cá nhân, tổ chức Việt Nam, nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo dựng và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Với cơ chế mới không chỉ giúp đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa, là kết quả của hoạt động nghiên cứu và phát triển công

nghe mà còn hình thành và phát triển thị trường công nghệ, tạo ra những chuyển biến lớn nhằm xây dựng được những doanh nghiệp tư nhân có năng lực trong ương tạo, chuyển giao và làm chủ trong nghiên cứu, phát triển công nghệ ở một số lĩnh vực quan trọng như thông tin và truyền thông, sinh học, tự động hóa, bảo vệ môi trường... Như vậy, về cơ bản hành lang pháp lý cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khoa học và công nghệ nói riêng ở các địa phương đã hình thành, cần khai thác nhanh chóng đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Cần thực hiện việc phân tích và phân tích đúng được giá trị của năng suất các yếu tố tổng hợp trong từng hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng mô hình doanh nghiệp, từng lĩnh vực, sản phẩm và từng địa phương để đạt được giá trị gia tăng cao trong sản xuất, nhất là đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Về lý thuyết một số mô hình tính toán và phân tích thực hiện dựa trên hàm sản xuất Cobb - Douglas được tính như sau: $Y = A \times K\alpha \times L\beta$, trong đó A chính là năng suất các yếu tố tổng hợp, nâng cao năng suất các yếu tố tổng hợp tức là nâng cao hơn kết quả sản xuất với cùng đầu vào. Đối với người lao động, nâng cao năng suất các yếu tố

tổng hợp sẽ góp phần nâng lương, thưởng, điều kiện lao động được cải thiện. Còn đối với doanh nghiệp, khả năng mở rộng tái sản xuất, đối với nền kinh tế sẽ nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao phúc lợi xã hội.

Đối với mô hình doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương, vai trò của vốn (K) và lao động (L) là như nhau, không thể liên tục tăng. Để tăng giá trị của Y, chỉ có thể tăng giá trị của năng suất các yếu tố tổng hợp (A). Với đặc điểm chung là nhỏ, linh hoạt, dễ chuyển đổi, dễ tiết kiệm chi phí sản xuất, dễ đổi mới và áp dụng các công nghệ mới trong quá trình tổ chức sản xuất. Tuy nhiên, yếu điểm của doanh nghiệp địa phương là ít vốn, trình độ nhân lực kể cả quản lý và sản xuất đều yếu.

Do vậy, để hỗ trợ doanh nghiệp địa phương trong sản xuất nâng cao năng suất chất lượng, các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cần thực hiện một số nội dung như: Thứ nhất, xây dựng, ban hành mẫu biểu, phương pháp thu thập ghi chép, xử lý và lưu trữ số liệu thống kê sử dụng cho các doanh nghiệp. Thứ hai, nghiên cứu thực trạng và xây dựng hệ thống chỉ tiêu năng suất các yếu tố tổng hợp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phân tích

năng suất phù hợp với thực tiễn; chú trọng nâng cao năng suất yếu tố tổng hợp đối với việc tiết kiệm các chi phí sản xuất; sự biến động của các yếu tố trong sự so sánh trong nước, khu vực và quốc tế. Thứ ba, xây dựng và thực hiện tốt các chế độ báo cáo thống kê, điều tra chọn mẫu nhằm bổ sung số liệu phân tích năng suất và năng suất tổng hợp cho từng sản phẩm khoa học và công nghệ mới; hình thành ngân hàng dữ liệu phục vụ phân tích năng suất các yếu tố tổng hợp; tính toán các chỉ tiêu, cách phân tích chỉ tiêu cho các sản phẩm khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp khoa học và công nghệ địa phương.

Năng suất các yếu tố tổng hợp nhằm đổi mới, nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa trong doanh nghiệp khoa học và công nghệ địa phương. Hy vọng việc sử dụng, khai thác sẽ sớm triển khai nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và doanh nghiệp khoa học công nghệ trong quá trình tổ chức sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất đem lại giá trị gia tăng cao phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương./.

HIỆU QUẢ BAN ĐẦU CỦA GIỐNG LÚA MỚI P6ĐB CỰC NGẮN NGÀY TẠI TỈNH BẮC GIANG

✍ Nguyễn Thị Tươi

Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân ở nước ta rất thấp chỉ khoảng 0,25 ha/người (theo Trí thức và Phát triển số ra ngày 25/8/2014). Diện tích này đang có xu hướng giảm dần bởi sự gia tăng dân số, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, dẫn đến nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp vào các mục đích khác như phát triển công nghiệp, giao thông ngày càng lớn. Để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đồng thời duy trì và tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản đòi hỏi cần phải có các giải pháp về thâm canh tăng năng suất và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

Bắc Giang là một tỉnh trung du miền núi, có diện tích đất tự nhiên là 3.849km², trong đó diện tích đất nông nghiệp 124.500ha (32,4%). Bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thấp, thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, giá trị sản xuất nông nghiệp trung bình đạt 55 triệu đồng/ha/năm. Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã có

những bước chuyển biến tích cực, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa ở nhiều địa phương trong tỉnh. Ngoài sản xuất lúa là cây trồng chính, nhiều nơi đã hình thành những vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đặc biệt là những vùng trồng rau màu như ở huyện Hiệp Hòa, Việt Yên, Lục Nam nhằm cung cấp sản phẩm cho các khu vực đô thị như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh hay phục vụ chế biến xuất khẩu.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa, cơ cấu cây trồng ở một số vùng đã có sự thay đổi từ chỗ chỉ sản xuất lúa đã hình thành cơ cấu 1 vụ lúa, 2 - 3 vụ màu; 3 - 5 vụ màu; 2 vụ lúa, 1-2 vụ màu... ở các xã như Hoàng Thanh, Mai Đình, Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa; Quảng Minh, Việt Tiến, Thượng Lan, huyện Việt Yên; Chu Điện, Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Các cơ cấu cây trồng mới này bước đầu đã phát huy hiệu quả, tăng giá trị trên một đơn vị diện tích, tạo việc làm và tăng thu nhập cho hộ gia đình nông dân. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là các giống lúa sử dụng trong cơ cấu

cây trồng này thường là những giống có thời gian sinh trưởng còn dài ngày, dẫn đến việc tăng thêm vụ còn hạn chế. Hơn nữa việc sử dụng giống lúa dài ngày ảnh hưởng đến hiệu quả của các cây rau màu, nhất là các cây rau màu vụ đông. Do đó, cần giống lúa cực ngắn ngày đưa vào cơ cấu để luân canh cây trồng và có quỹ đất, giải phóng đất sớm cho cây trồng vụ đông nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Chính từ những yêu cầu trên để thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng vụ và né tránh thiên tai, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải có những giống cây trồng mới, đặc biệt là giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, chất lượng cao là rất cần thiết. Do đó, năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: "Xây dựng mô hình giống lúa mới cực ngắn ngày, chất lượng cao, kháng rầy nâu (P6ĐB) tại một số vùng sinh thái phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng và né tránh thiên tai tại tỉnh Bắc Giang" do Trung tâm Nghiên cứu



Ảnh: Mô hình trồng lúa P6ĐB tại xã Hoàng Thanh

và Phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chủ trì. Đề tài được thực hiện từ tháng 01/2013 đến tháng 10/2014 tại 3 huyện Hiệp Hòa, Việt Yên và Lục Nam.

Sau thời gian triển khai nghiên cứu thử nghiệm, giống lúa P6ĐB ở 3 huyện với diện tích 105ha cho thấy khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, khả năng chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính tương đương so với giống đối chứng Khang dân 18. Năng suất trong vụ xuân đạt trung bình từ 55-58,5 tạ/ha tương đương so với giống đối chứng Khang dân 18. Năng suất trong vụ mùa tại chân đất luân canh 2 vụ lúa - 1 vụ màu đạt 51,5-52 tạ/ha tương đương so với giống Khang dân 18 và rút ngắn được thời gian sinh trưởng

từ 20-25 ngày. Do đó, đã tạo điều kiện cho bà con nông dân gieo trồng các cây vụ đông sớm, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tại chân đất cấy tái giá giống P6ĐB cho năng suất đạt 41,5-42 tạ/ha, cao hơn so với giống đối chứng là Bao thai chỉ đạt 37,5-40 tạ/ha. Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật gieo cấy giống lúa cực ngắn ngày P6ĐB phù hợp với điều kiện tự nhiên, canh tác tại Bắc Giang. Tổ chức 6 lớp tập huấn cho nông dân vùng dự án về kỹ thuật canh tác giống lúa P6ĐB với 316 hộ tham gia. Ngoài ra, phối hợp với cán bộ khuyến nông ở các huyện phổ biến hướng dẫn kỹ thuật cho trên 300 hộ dân quy trình kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc giống lúa P6ĐB trong sản xuất.

Với những kết quả đạt

được sau khi kết thúc đề tài đã được Hội đồng khoa học tỉnh nghiệm thu với kết quả đạt loại xuất sắc. Trong thời gian tới cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có văn bản chỉ đạo chính thức đưa giống lúa ngắn ngày P6ĐB vào cơ cấu giống lúa của tỉnh Bắc Giang. Đề nghị UBND các huyện tiếp tục chỉ đạo các địa phương cho mở rộng sản xuất giống lúa P6ĐB trên các chân đất quy hoạch trồng cây vụ đông sớm và các chân đất chạy lũ, chạy lụt, chân đất tái giá (vụ 3) của tỉnh Bắc Giang./.

“GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH PHỔ THÔNG TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY”

Ngày 10/2/2015, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng nghiệm thu đề tài “Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang hiện nay” do Hội Cựu giáo chức tỉnh Bắc Giang chủ trì thực hiện.

Đề tài được triển khai từ tháng 3/2013 đến tháng 12/2014 với tổng kinh phí 195.742.000 đồng, nhằm mục tiêu: Nghiên cứu tập hợp những quan niệm, quan điểm về đạo đức và giáo dục đạo đức qua các thời kỳ, khảo sát thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông trung học, trên cơ sở đó đề xuất gói giải pháp được bổ sung, được điều chỉnh đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với bối cảnh hiện tại nhằm nâng cao chất lượng đạo đức học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Sau khi triển khai, đề tài đã tiến hành khảo sát 680 phiếu về đánh giá thực trạng công tác giáo dục đạo đức học sinh bậc trung học, 216 phiếu về đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi thực hiện các giải pháp ở



Ảnh: Hội đồng nghiệm thu đề tài

các học sinh bậc trung học; cán bộ quản lý Phòng giáo dục; ban giám hiệu; bí thư đoàn; giáo viên chủ nhiệm; giáo viên dạy môn giáo dục công dân của 12 trường tại các huyện Lục Nam, Hiệp Hòa, Yên Dũng và thành phố Bắc Giang. Kết quả đề tài đã: Tìm hiểu tập hợp những triết lý, quan điểm về đạo đức và công tác giáo dục đạo đức học sinh, những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước; đánh giá một cách chính xác, khoa học thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông qua việc khảo sát về đạo đức học sinh, hiệu quả áp dụng các giải pháp đã có ở trong nhà trường, gia đình

và ở ngoài xã hội. Trên cơ sở khảo sát đề tài đã rút ra những vấn đề còn tồn tại, đề xuất bổ sung điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình giáo dục đạo đức học sinh bậc trung học hiện nay.

Sau khi xem xét đánh giá mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu và kết quả thực hiện của đề tài, Hội đồng đã thống nhất nghiệm thu với kết quả xuất sắc./.

CB-TV

10 SỰ KIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NỔI BẬT NĂM 2014

Phạm Thanh

Chiều 24-12-2014, Câu lạc bộ Nhà báo Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KH&CN) đã công bố mười sự kiện KH&CN nổi bật trong năm 2014.

Lĩnh vực cơ chế chính sách

1. Một loạt nghị định, thông tư được ban hành để đưa nhanh Luật KH&CN vào đời sống. Năm 2014 tiếp tục là năm Bộ KH&CN có nhiều thành công trong việc xây dựng nền tảng pháp lý nhằm hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách đổi mới cơ bản, đồng bộ và toàn diện hoạt động của ngành nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN và Luật KH&CN sửa đổi.

2. Ngày KH&CN Việt Nam (18-5). Đây là lần đầu Bộ KH&CN tổ chức Ngày KH&CN Việt Nam và Tuần lễ truyền thông KH&CN với chủ đề “KH&CN - Động lực phát triển nhanh và bền vững” với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN trong cả nước. Đây là sự kiện quan trọng, ghi nhận sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các tầng lớp xã hội

đối với một lĩnh vực trọng yếu trong tiến trình phát triển và hiện đại hóa đất nước, đó là KH&CN.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

3. Tổ chức thành công Hội thảo Khoa học quốc tế: “Khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á, hợp tác để phát triển”, mở hướng phát triển lĩnh vực khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam. Trung tuần tháng 10-2014, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thành công Hội thảo Khoa học quốc tế “Khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á - hợp tác để phát triển”. Các nhà khoa học đã khẳng định: “Việt Nam là một quốc gia giàu tiềm năng về di sản văn hóa dưới nước, song đang đối mặt với nhiều khó khăn, vướng mắc trong nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở lĩnh vực này. Các nhà khoa học kiến nghị đã đến lúc Nhà nước cũng như các cơ

quan chức năng cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đầu tư trang thiết bị cần thiết cho ngành khảo cổ học dưới nước.

Lĩnh vực nghiên cứu cơ bản

4. Sản xuất thép và vật liệu không nung từ bùn đỏ. Nằm trong khuôn khổ các nhiệm vụ của Chương trình Tây Nguyên 3, giai đoạn 2011-2015, Viện Hóa học thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã triển khai đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu công nghệ sản xuất thép và vật liệu không nung từ bùn đỏ trong quá trình sản xuất alumin tại Tây nguyên” do TS Vũ Đức Lợi, Phó Viện trưởng Viện Hóa học làm chủ nhiệm đề tài. Trong quá trình triển khai đề tài các nhà khoa học đã hoàn chỉnh quy trình công nghệ sản xuất thép và vật liệu không nung từ bùn đỏ. Thành công bước đầu của đề tài là khâu “đốt phá” đáng nghi nhận của các nhà khoa học trong việc sản xuất thép và vật liệu



Ảnh: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng công bố Ngày KH&CN Việt Nam 18-5 và trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Bộ Khoa học và Công nghệ

không nung từ bùn đỏ, bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng

5. Nghiên cứu thành công vắc-xin Rotavin-M1. Việt Nam vừa sản xuất và đưa vào thử nghiệm thành công vắc-xin phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ em có tên Rotavin-M1. Việt Nam là nước thứ hai của châu Á, nước thứ tư trên thế giới nghiên cứu và sản xuất thành công loại vắc-xin này. Thành công này thuộc về các nhà khoa học của Trung tâm Nghiên cứu, Sản xuất vắc-xin và Sinh phẩm Y tế. Sản phẩm đã được thử nghiệm lâm sàng trên 30 người lớn, một nghìn trẻ em từ 6-12 tuần tuổi tại Thanh Sơn (Phú Thọ) và thành phố Thái Bình. Kết quả cho thấy vắc-xin an toàn tuyệt đối với trẻ em và

người lớn, đáp ứng miễn dịch rất tốt, tương đương với vắc-xin Rotarix của Bỉ đang lưu hành ở nước ta. Đây là loại vắc-xin đặc hiệu có thể giúp phòng ngừa căn bệnh nguy hiểm này cho hầu hết trẻ dưới năm tuổi, giá thành chỉ bằng 1/3 so với loại vắc-xin tương tự nhập khẩu.

6. Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam nhận Giải thưởng “Thành tựu xuất sắc”. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) vừa trao giải thưởng cho các cá nhân và tổ chức của các nước thành viên có nhiều thành tựu trong lĩnh vực đột biến tạo giống, đóng góp hiệu quả vào bảo đảm an ninh lương thực và phát triển bền vững. Việt Nam đã giành được ba trong số 23 giải thưởng, trong đó có một giải thưởng

“Thành tựu xuất sắc” cho Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam. Viện là một trong các đơn vị đi đầu trong lĩnh vực tạo giống bằng đột biến phóng xạ. Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam đã tạo ra được nhiều giống cây trồng như lúa, ngô, đậu tương, hoa... được công nhận là giống quốc gia và được gieo trồng trên hàng trăm nghìn ha.

7. Ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong điều trị ung thư tại Bệnh viện Trung ương Huế. Năm 2014, nhóm bác sĩ, y tá Bệnh viện Trung ương Huế đã thực hiện thành công Đề tài cấp nhà nước độc lập đầu tiên “Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị ung thư vú và ung thư buồng trứng”. Thành công của đề tài mở ra phương pháp mới

trong điều trị ung thư ở Việt Nam nói chung và ung thư vú, ung thư buồng trứng nói riêng.

Lĩnh vực hợp tác quốc tế

8. Hiệp định hợp tác Việt Nam và Hoa Kỳ về sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân. Ngày 6-5, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại Việt Nam David Shear chính thức ký kết Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân. Hiệp định này được ký kết nhằm điều chỉnh các giao dịch thương mại trong lĩnh vực hạt nhân và tạo khung pháp lý để tăng cường hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác Hoa Kỳ trong các hoạt động nghiên cứu, đào tạo phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử, nhất là trong phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

Tôn vinh nhà khoa học

9. GS Châu Văn Minh được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Belarus. Năm 2014, vượt qua 20 ứng viên, giáo sư Châu Văn Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam



Ảnh: Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam nhận Giải thưởng “Thành tựu xuất sắc”

(VAST) cùng hai nhà khoa học khác trên thế giới đã được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Belarus. Như vậy sau gần 15 năm, kể từ tháng 3-2000, đến nay Viện Hàn lâm Khoa học Belarus mới có thêm ba viện sĩ nước ngoài, nâng tổng số viện sĩ người nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Belarus lên 13 người.

10. Ba nhà khoa học Việt Nam được Thomson Reuters tôn vinh là những nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới năm 2014. Ba nhà khoa học của Việt Nam vừa được tổ chức Thomson Reuters (tổ chức theo dõi và công bố thông tin tri thức về chuyên gia nghề nghiệp toàn cầu) xếp vào danh sách Những nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới năm 2014

gồm: GS Đàm Thanh Sơn (giảng dạy ngành vật lý tại Đại học Chicago, Mỹ); GS.TS Nguyễn Sơn Bình (nghiên cứu giảng dạy ngành hóa học tại Đại học Northwestern, Mỹ) và PGS. TS Nguyễn Xuân Hùng (nghiên cứu giảng dạy về ngành tính toán cơ học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng và Đại học Việt - Đức). Ba nhà khoa học Việt Nam nằm trong danh sách 3.000 nhà khoa học có ảnh hưởng lớn nhất năm 2014 trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, y dược, toán cơ học, xã hội học... Danh sách này được truyền thông thế giới, các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học đánh giá là bản thành tích khoa học khách quan nhất./.

10 SỰ KIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG TIÊU BIỂU NĂM 2014

Minh Phong (nguồn SGGP)

Chiều 29-12, tại Hà Nội, Câu lạc bộ Nhà báo Công nghệ Thông tin Việt Nam (Vietnam ICT Press Club) đã công bố kết quả bình chọn 10 sự kiện Công nghệ Thông tin – Truyền thông (ICT) tiêu biểu năm 2014. Đây là hoạt động thường niên được Vietnam ICT Press Club tiến hành nhằm điểm lại những hoạt động, sự kiện nổi bật và tiêu biểu trong lĩnh vực này của Việt Nam trong năm qua.

1. Hiện tượng Flappy Bird gây sốt trên toàn thế giới.

Xuất hiện từ cuối tháng 1-2014 trên 2 chợ ứng dụng Google Play và App Store trò chơi Flappy Bird của tác giả Nguyễn Hà Đông đã gây sốt trên toàn cầu. Nhưng trước áp lực từ người chơi về những tác động tiêu cực, cũng như những quan điểm trái chiều về việc truy thu thuế hay cho rằng trò chơi này là sự vi phạm bản quyền về hình ảnh và ý tưởng, tác giả Nguyễn Hà Đông đã quyết định gỡ bỏ trò chơi này khỏi 2 chợ ứng dụng di động trên toàn cầu.

Tuy nhiên, Flappy Bird vẫn được lọt vào 10 từ

khóa tìm kiếm trên Google nhiều nhất năm 2014 và tác giả Nguyễn Hà Đông cũng lọt vào danh sách 10 triệu phú công nghệ làm giàu từ Internet do trang The Richest bình chọn.

2. VCCorp bị hacker đánh sập toàn bộ hệ thống, thiệt hại hàng chục tỷ đồng.

Sáng 13-10-2014, nhiều báo điện tử lớn cùng hàng chục trang tin của VCCorp đều ngừng hoạt động. Sau đó, sự cố này đã được VCCorp khắc phục. Tuy nhiên, đến chiều tối 16-10, hệ thống website này lại bị sập một lần nữa. Đại diện VCCorp thừa nhận có dấu hiệu bị tấn công và thủ phạm có trình độ cao, tấn công bài bản nhằm mục đích phá hoại. Đại diện VCCorp cũng khẳng định, cuộc tấn công xuất phát từ bên ngoài.

Sau khi phối hợp cùng các cơ quan chức năng để điều tra, VCCorp cho biết đã phát hiện phương thức tấn công rất tinh vi khi cài lên virus gián điệp vào hệ thống máy tính của công ty này từ nửa năm trước. VCCorp ước tính tổng thiệt hại sau vụ tấn công này vào khoảng 20-30 tỷ đồng.

3. MobiFone tách ra

khỏi VNPT, nâng cấp thành Tổng công ty.

Ngày 10-6, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 888/QĐ-Ttg phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn VNPT giai đoạn 2014 – 2015. Theo đó, điều chuyển nguyên trạng MobiFone tách khỏi tập đoàn VNPT về Bộ TT-TT quản lý. Đây là chuyển biến quan trọng trong lộ trình tái cơ cấu tập đoàn VNPT để tinh gọn bộ máy, tăng cường tính hiệu quả cho tập đoàn VNPT.

4. Samsung rót tiếp 3 tỷ USD, trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam.

Tháng 11-2014, tỉnh Thái Nguyên đã trao chứng nhận đầu tư cho công ty Samsung Electronics Việt Nam (SEVT) để xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp điện thoại mới với tổng vốn đầu tư 3 tỷ USD.

Với tổng vốn đầu tư tại Việt Nam là 11,2 tỷ USD, Samsung trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Tính đến giữa năm 2014, riêng các nhà máy tại Việt Nam đã sản xuất ra 35% lượng smartphone bán ra toàn cầu của Samsung. Con số này dự kiến tăng lên



Ảnh: Thứ trưởng Lê Nam Thắng phát biểu tại lễ công bố 10 sự kiện ICT Việt Nam năm 2014

thành 50% vào cuối năm.

5. Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36 nhằm thay thế Chỉ thị 58 về ứng dụng CNTT.

Ngày 1-7, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nghị quyết này thay thế Chỉ thị 58 về đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được Bộ Chính trị ban hành năm 2000.

6. Đóng cửa vĩnh viễn trang web Haivl.com.

Xuất hiện từ đầu năm 2013 trên internet, trang web haivl.com được cộng đồng mạng tại Việt Nam biết đến với nhiều video clip và hình ảnh chế hài hước

do các thành viên tự đăng tải và bình luận. Trong năm 2014, haivl.com trở thành một trong những trang web có lượng truy cập nhiều nhất tại Việt Nam với lượng fan đông đảo, chủ yếu là giới trẻ, có doanh thu quảng cáo vào khoảng 9 tỷ đồng/năm.

Ngày 24-10, Cục Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) đã ra quyết định xử phạt hành chính và thu hồi giấy phép đối với Công ty Cổ phần Công nghệ APPVL Việt Nam, đơn vị sở hữu website này. Theo quyết định xử phạt, haivl.com bị xử phạt hành chính 205 triệu đồng và rút giấy phép hoạt động vĩnh viễn vì đã vi phạm pháp luật với các hành vi như: Cung cấp, trao đổi, truyền đưa

thông tin có nội dung xuyên tạc lịch sử, xúc phạm anh hùng dân tộc; không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép mạng xã hội theo quy định, khi thay đổi người chịu trách nhiệm chính trang thông tin điện tử...

7. Phát hiện Công ty Việt Hồng cài phần mềm nghe lén hàng chục nghìn khách hàng.

Tháng 6-2014, đoàn thanh tra liên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội và Công an TP Hà Nội đã phát hiện Công ty TNHH Công nghệ Việt Hồng cung cấp phần mềm Ptracker cho phép nghe lén và lấy trộm thông tin từ điện thoại smartphone. Công ty Việt Hồng đã cung cấp dịch vụ để cài đặt phần mềm gián điệp Ptracker cho hơn 14.000 điện thoại tại

Việt Nam.

Kết quả xác minh của đoàn thanh tra, từ tháng 9-2013 đến thời điểm thanh tra, Việt Hồng đã thu lợi bất chính trên 900 triệu đồng. Hiện các đối tượng kinh doanh phần mềm Ptracker đã bị cơ quan chức năng tạm giữ để phục vụ điều tra và xử phạt nghiêm theo pháp luật.

8. Thủ tướng phê duyệt chủ trương cho cơ quan nhà nước thuê dịch vụ CNTT.

Tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT diễn ra cuối tháng 6-2014, Thủ tướng đã đồng ý cho các cơ quan Nhà nước thuê dịch vụ CNTT để tạo thị trường cạnh tranh, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển, cung cấp các dịch vụ CNTT.

Việc cơ quan nhà nước thuê dịch vụ CNTT có nhiều ưu điểm như cơ quan nhà nước không phải đầu tư kinh phí xây dựng hạ tầng, không phải tăng biên chế mà vẫn có được dịch vụ chuyên nghiệp và công nghệ luôn cập nhật. Doanh nghiệp sẽ bỏ vốn đầu tư còn cơ quan nhà nước sử dụng theo hình thức thuê lại và trả phí dần theo từng năm sẽ giải được bài toán thiếu kinh phí đầu tư cho các dự án chi từ ngân sách trong bối cảnh kinh tế khó khăn, giảm tình trạng nhiều cơ quan nhà nước cùng xin vốn ngân sách để đầu tư

xây dựng những hệ thống tương tự nhau gây lãng phí.

9. Uber xuất hiện Việt Nam gây nhiều tranh cãi.

Dịch vụ Uber hoạt động trên điện thoại dưới dạng ứng dụng di động, giúp kết nối người cần di chuyển và tài xế chỉ mới xuất hiện ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội trong thời gian ngắn đã gây bão dư luận. Những xe tham gia Uber không có biển hiệu taxi, không hoạt động tính tiền như những xe taxi khác mà chỉ dựa vào thông tin vị trí trên ứng dụng.

Ban đầu dịch vụ Uber thường rẻ hơn, lại phục vụ tốt hơn, có sự tham gia của cả các xe sang, khiến cho các hãng taxi phản ứng quyết liệt. Khi cơ quan quản lý cũng có ý kiến về tính hợp pháp của Uber và thông lệ tại nhiều nước trên thế giới không phải ủng hộ tuyệt đối dịch vụ này, khiến Uber đứng trước nguy cơ phải ngừng hoạt động tại Việt Nam.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hồ Chí Minh giải quyết kiến nghị của Hiệp hội Taxi thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc xem xét, cân nhắc thời điểm cho phép taxi Uber hoạt động tại Việt Nam.

10. Liên tục đứt cáp quang biển AAG khiến Internet đi quốc tế tại

Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Từ ngày 2-3 đến ngày 9-3-2014, người dùng Internet tại Việt Nam bị ảnh hưởng khi kết nối đi quốc tế vì tuyến cáp quang biển AAG phải tiến hành bảo dưỡng.

Ngày 5-7-2014, tuyến cáp quang biển này lại bị sự cố tại vị trí cách bờ biển Vũng Tàu 18km, gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ của các nhà khai thác viễn thông trong khu vực, trong đó có Việt Nam.

Không dừng lại ở đó, ngày 15-9-2014 trên hệ thống cáp quang biển quốc tế AAG từ Việt Nam, hướng chủ yếu đi Hồng Kông, Mỹ, đoạn thuộc vùng biển gần Hồng Kông lại bị đứt khiến Internet của Việt Nam kết nối đi quốc tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Như vậy, trong năm 2014, liên tục các sự cố đứt cáp quang biển AAG đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến người sử dụng Internet bởi sự cố này làm mất từ 40% – 70% lưu lượng kết nối Internet đi quốc tế của Việt Nam. Sự cố liên tiếp của tuyến cáp quang biển AAG cũng đòi hỏi các doanh nghiệp của Việt Nam phải tính đến phương án kết nối khác để hạn chế tối đa những sự cố đứt cáp quang biển gây ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng dịch vụ./.

HOẠT ĐỘNG

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẮC GIANG NĂM 2014

⇒ Thanh Lợi

Năm 2014 tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả tích cực: 16/16 chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh tăng cao hơn cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra, ước đạt 9,2%, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,7%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,0%; dịch vụ tăng 7,3%, đời sống nhân dân ổn định và từng bước được nâng lên; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thành tích chung của tỉnh có phần đóng góp quan trọng của ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

Nét nổi bật trong năm 2014 của Sở KH&CN là cách làm mới thể hiện ở các kết quả nổi bật như: Tham mưu UBND tỉnh ký các chương trình phối hợp hoạt động KH&CN; tổ chức hoạt động trình diễn và kết nối cung cầu công nghệ khu vực Bắc bộ; bảo hộ thương hiệu ở nước ngoài đối với một số sản phẩm chủ lực; tham mưu ban hành tiêu chí chấm điểm ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước; thành lập Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị của tỉnh đưa vào khai thác; đề xuất Bộ trưởng Bộ KH&CN, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai áp dụng công nghệ CAS, Juran trong bảo quản vải thiều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Quản lý sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, sáng kiến

Công tác quản lý sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, sáng kiến được đổi mới theo hướng hiệu quả, thiết thực. Tham mưu UBND tỉnh tiến hành các thủ

tục đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm vải thiều Lục Ngạn tại một số nước, đến nay, đã có 3 nước (Nhật Bản, Hàn Quốc, Campuchia) cấp văn bằng bảo hộ cho sản phẩm. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cho phép đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm gà đồi Yên Thế tại 5 nước (Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Singapore), mỳ Kề, mỳ Chũ tại 6 nước (Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc).

Đến tháng 6/2014, toàn tỉnh đã có 804 đơn xin bảo hộ, trong đó có 416 nhãn hiệu hàng hóa, 42 kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích và sáng chế được nhà nước cấp văn bằng bảo hộ.

Hoạt động an toàn bức xạ được quan tâm. Cấp mới và gia hạn 5 thiết bị sử dụng X-quang trong y tế; kiểm tra 15 cơ sở sử dụng X-quang trong y tế và trong công nghiệp; rà soát các nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát tại 4 khu vực

mở của huyện Yên Thế, không thấy có hiện tượng bất thường về phóng xạ. Ứng dụng hệ thống quản lý thông tin trong lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh bằng phần mềm ArcGis trên bản đồ kỹ thuật số giúp cho các nhà quản lý theo dõi và có giải pháp xử lý những điểm có nguy cơ bức xạ hạt nhân cao.

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL)

Công tác TCĐLCL được đẩy mạnh, hoạt động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành được quan tâm, công tác tuyên truyền về TCĐLCL được thực hiện tốt hơn. Do đó, hoạt động TCĐLCL năm 2014 đạt được một số kết quả nổi bật như: Tổ chức khảo sát 35 lượt cơ sở kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán, phát hiện 103/183 mẫu (chiếm 56,3%) mẫu hàng hóa sai phạm về TCĐLCL. Kiểm tra 20 cửa hàng, đại lý kinh doanh xăng dầu,

thử nghiệm 5/5 mẫu đạt yêu cầu; kiểm tra 32 doanh nghiệp kinh doanh hàng đóng gói sẵn (thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...), cơ bản các doanh nghiệp tuân thủ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và định lượng ghi trên bao bì; kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 sử dụng trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, có 4/21 cơ sở thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về TCĐLCL hàng hóa lưu thông trên thị trường tại 30 cơ sở.

Kiểm tra hoạt động TCĐLCL tại 20 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có sử dụng cân ô tô trên địa bàn tỉnh, có 6/20 cơ sở thực hiện nghiêm túc việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định. Kiểm tra, giám sát bên ngoài đối với chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn tại 15 điểm sản xuất, lưu thông; lấy 3 mẫu phân tích, chất lượng đạt yêu cầu...

Thông tin KH&CN

Hoạt động thông tin KH&CN hiệu quả hơn trước. Xây dựng và quản trị 3 trang thông tin điện tử của Sở nhằm tăng cường hướng dẫn tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người nông dân. Hiện nay 40 xã xây dựng nông thôn mới

được trang bị máy vi tính có cài đặt thông tin KH&CN và được bà con nông dân đánh giá cao, đến nay đã có trên 2 triệu lượt người truy cập, khẳng định hiệu quả của trang thông tin KH&CN. Xuất bản 12 số Bản tin KH&CN và Chuyên san Nông thôn Miền núi với 8.400 cuốn; thực hiện 12 chuyên mục KH&CN với cuộc sống trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; báo cáo thống kê KH&CN cơ sở năm 2013 với Cục Thông tin KH&CN Quốc gia. Khai trương và duy trì hoạt động của Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị tỉnh Bắc Giang, đã tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ cho trên 200 khách hàng là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, tập trung vào lĩnh vực môi trường và nông nghiệp. Đến nay, Sàn giao dịch đã thu hút gần 3.000 sản phẩm tham gia của hơn 600 nhà sản xuất.

Thanh tra KH&CN

Công tác thanh tra hoạt động hiệu quả, thiết thực. Thanh tra Sở đã phối hợp các ngành triển khai 6 cuộc thanh tra chuyên ngành bao gồm: Thanh tra 40 cơ sở về hàng đóng gói sẵn theo định lượng; 7 cơ sở về cân điện tử từ 80 tấn trở lên; 1 dự án KH&CN cấp tỉnh; thanh tra về đo lường, chất lượng tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang; thanh tra về đo lường chất lượng

xăng dầu tại 40 cơ sở kinh doanh xăng dầu; một cuộc thanh tra đột xuất tại 23 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế và phương tiện đo nhóm II theo chỉ đạo của Bộ KH&CN. Nhìn chung, các cơ sở đã có ý thức chấp hành tốt các văn bản pháp luật của nhà nước về lĩnh vực kinh doanh. Tuy nhiên, còn một số vi phạm về nhãn hàng hóa, về đo lường, khai báo thông tin, cấp phép... Thanh tra Sở đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ sở với số tiền 29,45 triệu đồng; phạt cảnh cáo một cơ sở; đình chỉ hoạt động một máy X-quang y tế không có giấy phép.

Hoạt động KH&CN cấp cơ sở

Trong năm 2014, Hội đồng KH&CN các huyện, ngành, thành phố thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi các thành viên để đảm bảo hoạt động. Năm 2014 có thêm 3 đơn vị thành lập Hội đồng KH&CN của ngành, nâng tổng số các Hội đồng KH&CN trong toàn tỉnh lên 36 hội đồng. 100% Hội đồng đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công cụ thể trách nhiệm các thành viên để tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của đơn vị. Các Hội đồng đã chủ động tham mưu đề xuất, tư vấn và duy trì hoạt động theo quy chế.

Ứng dụng, chuyển

giao tiến bộ KH&CN

Triển khai 2 dự án KH&CN cấp nhà nước, 4 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh về sản xuất khoai tây sạch bệnh bằng phương pháp khí canh, sản xuất nấm cao cấp, nuôi thử nghiệm gà H'Mông... Xây dựng 11 mô hình thử nghiệm tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như: Mô hình trồng hoa đào giống mới, nuôi lợn trong bể lót bạt theo phương pháp thâm canh, lò đốt rác thải sinh hoạt, sản xuất giống cây ăn quả... Chuyển giao công nghệ lắp đặt 11 lò đốt rác trong và ngoài tỉnh; cung ứng cho các doanh nghiệp, chủ trang trại 10.000 lít chế phẩm Emina phục vụ xử lý ô nhiễm môi trường và nuôi trồng thủy sản; tư vấn lắp đặt 5 bể biogas composite; cung cấp 20kg chế phẩm Balasa làm nền đệm lót sinh thái và 620kg chế phẩm Fito biomix dùng để ủ rơm rạ làm phân hữu cơ tại tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Năm 2014, tỉnh Bắc Giang tiếp tục triển khai 13 dự án KH&CN cấp nhà nước, 1 đề án KH&CN với tổng kinh phí trên 70 tỷ đồng. Cơ bản các đề tài, dự án KH&CN được đưa vào áp dụng đã phát huy hiệu quả, nhân rộng mô hình để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, tạo ra chuỗi giá

trị hàng hóa và thành vùng tập trung, từng bước nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác, tác động tích cực vào chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đặc biệt, việc chủ động sản xuất, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng được quan tâm.

Năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 13 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; có 27 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh đang được triển khai với tổng kinh phí trên 26 tỷ đồng. Đến nay các đề tài, dự án được triển khai đúng quy định của UBND tỉnh, không có đề tài, dự án chậm nghiệm thu. Kết quả triển khai đề tài, dự án KH&CN đã góp phần hình thành các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về KH&CN, một số đề tài, dự án hiệu quả chưa cao, một số sản phẩm chất lượng cao phục vụ xuất khẩu gặp nhiều khó khăn...

Hiện nay, tỉnh Bắc Giang được Bộ KH&CN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm, hỗ trợ nhiều

nguồn lực. Do đó, trong thời gian tới đề nghị UBND tỉnh có định hướng xây dựng Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN vùng Trung du Miền núi phía Bắc tại Bắc Giang. Như vậy, vai trò của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ thiết thực hơn, nhất là trong điều kiện kinh tế của tỉnh Bắc Giang còn gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Bộ KH&CN, UBND tỉnh quan tâm phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện các đề tài, dự án triển khai Chương trình phối hợp hoạt động KH&CN giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Bộ KH&CN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và các chương trình phối hợp khác đã ký kết. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng kinh phí phát triển KH&CN do Sở KH&CN phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nhằm tăng cường tiềm lực về KH&CN cho tỉnh và thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN./.

Hồng Dương

BÔNG HOA CỦA CUỘC ĐỜI

Như bông hoa nở giữa đời
Nhẹ nhàng em đến với người ốm đau
Có cần phép thuật chi đâu
Nàng tiên áo trắng bay vào cõi nhân...

Thương người chẳng quản gian nan
Sớm, khuya giường bệnh ân cần hỏi han
Bàn tay rất đổi dịu dàng
Em mang đi cả trăm ngàn âu lo

Bước ra - để lại dạn dò
Bước vào - xóa nỗi buồn xo cho người
Ơi bông hoa của cuộc đời!
“Lương y từ mẫu” như lời Người răn...

Dẫu còn vất vả khó khăn
Không làm phai ánh trăng ngần trong em
Trăm năm sen vẫn là sen
Tắm lòng thầy thuốc - mẹ hiền, tỏa hương...

(Tiếp trang 25)

“Chúa Nguyệt Hồ”... lời ca na ná như nhau, động tác thể hiện của thanh đồng về các giá cũng không có gì khác biệt. Điều đó chứng tỏ các thanh đồng cũng như các cung văn học theo lối truyền khẩu càng lâu càng “tam sao thất bản”.

Rất vui mừng nhiều năm nay các nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian, văn hóa, nghệ thuật và âm nhạc có nhiều công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Mẫu hát văn và diễn xướng hầu đồng trên cơ sở thực tiễn và khoa học, giúp cho việc nhận diện chuẩn xác nghi lễ châu văn - nét sinh hoạt tín ngưỡng bản địa của dân tộc Việt Nam. Phấn khởi hơn từ năm 2013, nghi lễ châu văn thường gọi là “hát văn, hầu đồng” được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và tiến hành lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tin chắc rằng mùa xuân, mùa lễ hội Ất Mùi này nghi lễ châu văn tại các đền phủ sẽ có những khởi sắc mới về cả hình thức và nội dung./.

SÁNG CHẾ

MÁY CHIẾU VẬT THỂ ĐA NĂNG CỦA HAI HỌC SINH TRUNG HỌC

Trang Trần



Ảnh: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Văn Hạnh tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tác giả xuất sắc

Với mục đích khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập, phát triển năng lực của học sinh, nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở

nghiên cứu, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) của học sinh trung học; tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT của mình, tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các đơn vị trong tỉnh và các địa phương trong cả nước... Ngay từ đầu năm 2014, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn chi tiết đến các đơn vị triển khai hoạt động nghiên cứu

khoa học và tổ chức cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.

Năm 2014, là năm thứ 3 cuộc thi được tổ chức. Tham dự cuộc thi, toàn tỉnh có 22 trường THPT và 9 phòng GD&ĐT tham dự với 74 dự án KHKT ở 16 lĩnh vực, trong đó nhóm lĩnh vực kỹ thuật điện và cơ khí được nhiều đơn vị đăng ký tham gia với 29 dự án (15 dự án của THPT và 14 của THCS). Qua đây thể hiện sức hút mạnh mẽ của hoạt động nghiên cứu KHKT

trong học sinh trung học.

Nắm bắt được mục đích, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu KHKT, cùng niềm đam mê sáng tạo, nhiều ý tưởng từ chính các em học sinh đã xuất hiện. Năm 2014, nổi lên với thiết kế gọn nhẹ, tính ứng dụng cao, thiết thực trong giảng dạy, sáng chế “Máy chiếu vật thể đa năng” của Nguyễn Mạnh Thắng và Hoàng Thị Tuyết, học sinh lớp 12, Trường THPT Ngô Sỹ Liên (thành phố Bắc Giang) đã giành giải nhất cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh THPT.

Ý tưởng “Máy chiếu vật thể đa năng” của hai bạn học sinh xuất phát từ thực tế: Hàng ngày, khi trên lớp học, máy chiếu được sử dụng nhiều trong các môn học nhưng có hạn chế là chỉ chiếu được các vật dụng thông thường. Những vật dụng nhỏ như tế bào, vân tay... không thể phóng to được do thiếu kính hiển vi kỹ thuật số. Vì vậy, ý tưởng sáng chế ra loại máy có thể chiếu được nhiều vật thể được Thắng và Tuyết đưa ra.

Thiết kế của máy gồm: Bàn đỡ, webcam, mâm quay, đèn bên trái, bên phải, kính hiển vi kỹ thuật số, công tắc nguồn và hai đèn.

Máy có thể trình chiếu

được hai loại: Với vật thể thông dụng chỉ cần đặt lên mâm quay, sử dụng webcam kết nối với máy vi tính, đưa lên máy chiếu là học sinh trong lớp có thể quan sát được trên màn hình; và với vật thể siêu nhỏ, đặt trên tiêu bản, sử dụng thấu kính hội tụ thích hợp, ống kính, tế bào cảm quang, bộ vi xử lý kết nối với máy tính và máy trình chiếu. Đến nay, hầu như chưa có thiết bị trình chiếu đa năng phục vụ giảng dạy, nghiên cứu như vậy. Trên thực tế, máy này đã tích hợp máy chiếu đa năng và kính hiển vi kỹ thuật số, giá thành chỉ 1 triệu đồng/chiếc, có thể quay phim, chụp ảnh và trình chiếu 3D.

Chia sẻ về quá trình thực hiện ý tưởng, hai em cho biết: “Để có được sản phẩm hoàn chỉnh là cả quá trình tư duy sáng tạo, chúng em đã làm đi làm lại rất nhiều thí nghiệm mới thành công. Và đóng góp cho sự thành công ấy, không thể quên nhắc đến sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy giáo Vũ Tiến Thành – người luôn theo sát từng bước đi, giúp chúng em tìm kiếm thiết bị để lắp ghép mô hình. Nhiều lần thử nghiệm, hoàn thiện chi tiết nọ lại thiếu yếu tố kia. Cái khó nhất là tìm ra và lắp đặt loại kính hiển vi kỹ thuật số trên tiêu bản

cho phù hợp. Một lần, tận dụng loại thấu kính hội tụ đưa vào lắp đặt và cho kết quả bất ngờ, kính soi rõ từng chi tiết, có thể kết nối với các thiết bị phù hợp. Từ khi nghĩ ra mô hình thiết kế hợp lý, trong vòng một tuần, chúng em đã làm ra sản phẩm”.

Sáng chế “Máy chiếu vật thể đa năng” tại cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh THPT năm học 2014-2015 đã được Hội đồng chấm thi đánh giá cao. Giáo sư Nguyễn Thế Mịch (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), thành viên Hội đồng chấm thi nhận xét: “Sản phẩm này rất sáng tạo, thiết thực, giá rẻ, phù hợp cho công tác giảng dạy trong nhà trường”.

Mong rằng, những kết quả đã đạt được là động lực để các em tiếp tục nghiên cứu và cho ra đời nhiều ý tưởng thiết thực, hữu hiệu hơn nữa với cuộc sống. Đây là sáng chế được Sở GD&ĐT chọn tham dự cuộc thi KHKT toàn quốc vào tháng 3-2015./.

NGHI LỄ CHẦU VĂN - MỘT NHẬN THỨC MỚI

Ngô Văn Trụ

Nguyên PGĐ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch



Ảnh: Một tiết mục chầu văn đặc sắc của các diễn viên Đoàn chèo Bắc Giang

Do biến cố của lịch sử hàng ngàn năm nhiều di sản văn hóa phi vật thể của nước ta nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng có lúc thăng hoa, cũng có lúc bị chìm lắng do nhiều yếu tố, trong đó nhận thức của con người trong từng thời kỳ lịch sử giữ vai trò quan trọng cho sự tồn tại, phát triển hay để di sản đó mai một, thất truyền. Di sản ca Huế, Cồng Chiêng Tây Nguyên, quan họ, ca trù, hát xoan... và gần đây nhất là dân ca ví, giặm là một minh chứng cho sự nổi chìm của một di sản nay không những được hồi sinh mà còn được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại.

Khác với các di sản trên và nhiều loại hình di sản khác, hát văn và hầu bóng luôn tồn tại và có sự phát triển đa dạng, đa chiều. Đây là một loại hình tín ngưỡng thờ mẫu, mang nét đặc trưng của tín ngưỡng bản địa Việt Nam được bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ Mẹ Đất có từ thời tiền sử của cư dân nông nghiệp.

Nếu đạo Phật nơi hành lễ là chùa, đạo Nho là đình, đạo Thiên Chúa giáo là nhà thờ... thì tín ngưỡng thờ mẫu lại là đền, điện, phủ hay chỉ là một ban thờ khiêm tốn đặt ở một vị trí trong chùa, một điện thờ đặt trong gia đình. Nghi lễ hầu bóng và hát văn thường được tổ chức ở không gian, địa

điểm nhất định, đó là không gian thiêng như đền, phủ. Ở Bắc Giang hệ thống đền thờ mẫu, Thánh Mẫu, Quốc Mẫu, Mẫu Liễu Hạnh... có ở nhiều nơi như: Đền Suối Mỡ, đền Nguyệt Hồ, đền Y Sơn, đền Dành, đền Bà Chúa Kho (thành phố Bắc Giang)... Các đền thờ đều có cấu trúc gần giống nhau, vị trí chụ vị thần thánh được bài trí sắp xếp theo ba tầng:

Tầng trên cùng thường có đôi mống xà (còn gọi là ông Lốt), một con màu trắng, một con màu xẫm quán trên xà ngang phía trái trên ban thờ.

Tầng giữa các ban được bố trí như sau: Hậu cung (nơi đặt ban thờ Tam tòa Thánh Mẫu) chính giữa;



vị trí cao nhất là tượng bà chúa Liễu Hạnh với sắc phục đỏ, có nơi màu vàng (Mẫu Thượng Thiên); thấp hơn về bên hữu Mẫu Đệ Nhị với sắc phục trắng (Mẫu Thoải); về phía tả Mẫu Đệ Tam Sắc với sắc phục xanh (Mẫu Thượng Ngàn). Phía trước hậu cung Tam tòa Thánh Mẫu có một ban thờ lớn gồm ba lớp từ hậu cung ra. Lớp một, giữa là vua cha Ngọc Hoàng, bên tả (Nam Tào), bên hữu (Bắc Đẩu). Lớp hai gồm năm vị quan lớn (Ngũ vị thái tử): Đệ nhất áo đỏ (quan Thượng Thiên), đệ nhị áo xanh (quan Giám Sát), đệ tam áo trắng (quan Thủy Phủ), đệ tứ áo vàng (quan Khâm Sai), đệ ngũ áo đen, tím (quan Tuàn Tranh). Lớp ba gồm hai ông Hoàng Bảy và Hoàng Bơ, sắc phục màu tím, trắng. Hai bên tả, hữu của ban thờ trên là ban thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo (tả), ban thờ Chúa Sơn Trang (hữu), ngoài cùng là ban thờ thần hoàng Thổ Địa, thủ đền tại vị và ban thờ cô, cậu...

Tại các ban thờ việc tiến hành các nghi thức thờ cúng Thánh Mẫu cùng các chư vị thánh, thần đó là những người có công trạng với dân, với nước, họ là nhiên thần, hay nhân thần... được người dân tôn sùng thờ cúng cầu mong được sự phù hộ, độ trì để mưa nắng thuận hòa, mùa màng tươi tốt và cầu mong

được thánh ban cho phúc, lộc, sức khỏe... biểu hiện cụ thể của nghi thức này khá đặc biệt và độc đáo, đó là loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian gồm: Âm nhạc, hát văn và múa thiêng dưới hình thức sân khấu tâm linh đặc thù đó là hầu bóng. Sân khấu trình diễn trước ban thờ chính chỉ có một chiếc chiếu, người sắm vai các nhân vật được tôn thờ là các thanh đồng (nam hoặc nữ), hình bóng các vị được thờ mà các thanh đồng thể hiện qua sắc phục, vũ đạo (dưới hình thức kịch câm) không nói, không phán xét, công trạng các vị thần được ca ngợi qua lời hát của cung văn cùng nhạc đệm. Với loại hình diễn xướng này thanh đồng có thể sắm đủ các vai: Chúa Liễu Hạnh, Chúa Thượng Ngàn, Mẫu Thoải, Mẫu Thiên, đức thánh Trần Hưng Đạo, Trần Khánh Dư, Chúa Nguyệt Hồ, quan Đệ Nhất, Đệ Nhị, quan Trần Triều, Châu Lục... một thanh đồng có thể sắm đủ các vai có tới 36 giá hầu. Phục vụ cho thanh đồng gồm Tứ trụ (4 người, nếu thanh đồng là nam thì tứ trụ nam, thanh đồng nữ thì tứ trụ nữ), tứ trụ giúp cho thanh đồng thay sắc phục, mũ áo, đạo cụ, dâng hương, rượu, nước...

Tín ngưỡng thờ mẫu xét cho cùng cũng như đạo Phật, đạo Nho, đạo Lão hay đạo Thiên Chúa giáo

đều dẫn dắt, khuyến thiện hướng cho con người đạt tới Chân - Thiện - Mỹ. Tuy nhiên, tín ngưỡng thờ mẫu vẫn ở dạng tín ngưỡng dân gian, mặc dù đối với xã hội loại hình tín ngưỡng này có một vị trí lớn và mang tính phổ cập, về mặt tâm linh cũng như quy mô tín đồ, nó đầy đủ yếu tố của một tôn giáo, nhưng lại thiếu hẳn một triết thuyết để đủ sức trở thành một tôn giáo hoàn chỉnh. Vì thế mà loại hình tín ngưỡng này đến nay vẫn không thể trở thành một đạo như người ta mong muốn và gọi đó là “Đạo Mẫu”.

Chính do không có một giáo lý hoàn chỉnh, chưa có những triết thuyết để chuyển tải nội dung, tư tưởng cũng như nghi lễ, nghi thức trong tín ngưỡng thờ mẫu nên việc hiểu biết và nhận thức đầy đủ về loại hình tín ngưỡng này còn nhiều hạn chế không chỉ đối với người làm công tác quản lý, thậm chí đối với nhiều thanh đồng và cả cung văn. Vì vậy, thờ mẫu - một loại hình tín ngưỡng dân gian từ mục đích tốt đẹp tưởng nhớ người có công, tôn sùng những giá trị nhân văn cao đẹp, thể hiện ý thức giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn đã bị lợi dụng bởi những người hành nghề mê tín dị đoan, của những người thầy, pháp sư... để mê hoặc con nhang đệ tử

và những người thiếu hiểu biết về mẫu gây nên những điều bất lợi.

Tình trạng nhận diện sai lệch về hát văn, hầu bóng hiện nay phải thấy rằng có từ hai phía. Đối với các cơ quan quản lý và các cấp chính quyền lâu nay cứ cho rằng các hoạt động hát văn, hầu bóng là hoạt động mê tín dị đoan nên thiếu chỉ đạo nghiên cứu để tìm ra bản chất của vấn đề được và chưa được, để phát huy những mặt tích cực và hạn chế những tiêu cực đang diễn ra nhằm định hướng cho hoạt động đi vào nề nếp. Việc thấy khó chưa giải quyết được thì cấm đó là biện pháp cho rằng hữu hiệu nhất. Ở về khác đó là các thầy cúng, các thanh đồng cùng các con nhang đệ tử của mẫu vẫn tổ chức các hoạt động, lúc né tránh chính quyền, lúc hoạt động công khai và chính họ cũng chưa hiểu sâu sắc về loại hình tín ngưỡng này nên đã đặt niềm tin mù quáng vào những điều không tưởng, cái hay, cái đẹp của hát văn, hầu bóng không được tìm tòi để học tập mà chỉ khai thác những mặt hạn chế, tiêu cực để làm theo như thế vừa gây bất ổn tinh thần cho mình, cho gia đình và cả xã hội. Thực tế cho thấy, nhiều người sẵn sàng bỏ ra hàng chục, hàng trăm triệu và cả ô tô vàng mã cho một giá hầu đồng, không phải chỉ ở một đền,

một phủ mà đi khắp các đền từ Thanh Hóa, Nghệ An đến Lạng Sơn, Cao Bằng... hành lễ, cầu mong thánh thần ban cho những điều không tưởng như thăng quan, tiến chức, buôn bán phát tài, phát lộc... để sau những lần “bốc đồng” như thế nhiều người lâm vào tình trạng nợ nần, gia đình lục đục, khuynh gia bại sản rồi đổ lỗi cho thánh thần.

Từ nhận diện sai về lĩnh vực tâm linh lại dẫn đến nhận diện sai về loại hình nghệ thuật dân gian. Các cụ xưa sử dụng lời văn vào nghệ thuật hát văn nhằm ca ngợi công trạng các vị thánh thần với âm nhạc dân tộc phù họa rất tài tình cho một giá hầu mà thanh đồng là diễn viên, một nghệ nhân sắm vai “bóng thánh” đạt tới nghệ thuật siêu đẳng. Một thanh đồng có thể đóng vai và trình diễn ba mươi sáu giá trên một sân khấu chỉ là một chiếc chiếu, có “tứ trụ” phục vụ cùng đàn cung văn đàn và hát. Đạt được trình độ nghệ thuật cao như vậy là do các thanh đồng xưa được các nghệ nhân truyền dạy đầy đủ, không những họ phải hiểu sâu sắc những nhân vật (bóng thánh) về tính cách, công trạng, nội tâm, ngoại hình... để diễn xuất cho đạt (không nói mà người xem vẫn hiểu được). Về cung văn dùng lối văn, giọng hát, nhạc để minh họa cho thanh đồng diễn, nên họ cũng phải hiểu và

thuộc những lời văn cho từng nhân vật...

Tháng 10 năm 2013, Liên hoan Nghi lễ Châu văn tại Hà Nội được cho là thành công, sau liên hoan, Tổ chức UNESCO tiến hành khảo sát 200 thanh đồng ở một số tỉnh phía Bắc cho thấy, chỉ có 1/10 thanh đồng đạt chuẩn về khả năng thực hành nghi lễ châu văn. Ở Bắc Giang cũng ba lần tổ chức Liên hoan “hát văn và diễn xướng hầu đồng” từ năm 2010 tại đền Suối Mỡ. Tháng 10 năm 2014, liên hoan được tổ chức lần thứ ba, các thanh đồng từ Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Đồng Nai... về giao lưu. Qua trình diễn trên sân khấu, ban giám khảo và các nhà nghiên cứu đã theo dõi 14 thanh đồng trình diễn 42 giá đồng cho thấy: Các thanh đồng trình diễn có nhiều tiến bộ hơn hai cuộc liên hoan trước, cung văn hát hay và nhạc gây ấn tượng cho người xem. Nhưng khả năng thực hành các nghi lễ truyền thống cũng chưa đạt do chưa hiểu các nghi thức cúng tế xưa, chưa hiểu sâu sắc về “bóng thánh” tức các nhân vật sắm vai. Cung văn hát hay, đàn giỏi nhưng chưa tìm được lời văn phù hợp với từng nhân vật nên có sự chòng chéo, lẫn lộn. Ví như các giá “Cô Bé”, “Chầu Bé”, “Chúa Thượng Ngàn”,

(Xem tiếp trang 20)

HÁT ĐÁM CƯỚI CỦA DÂN TỘC NÙNG Ở BẮC GIANG

≡ Vi Thị Tình

Dân tộc Nùng là dân tộc thiểu số chiếm số lượng đông nhất trong số các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Phân bố chủ yếu ở các huyện miền núi: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang. Bà con có một truyền thống văn hóa vô cùng đặc sắc và mang đậm truyền thống của dân tộc mình, tiêu biểu nhất là việc sinh hoạt hát dân ca. Lời ca, tiếng hát gắn liền với cuộc sống sinh hoạt, tâm linh tín ngưỡng của người Nùng. Từ lúc mới lọt lòng được ba ngày, em bé người Nùng đã được nghe hát cúng mụ (cúng mụ va)... Lớn lên đang độ tuổi đẹp nhất của đời người thì đi hát giao duyên đối đáp (thường hát vào mùa xuân - sli shình lang), khi lấy chồng lấy vợ thì hát đám cưới (sli kin lầu - cò lầu), lúc có điều kiện xây dựng được ngôi nhà mới lại ca hát vào nhà mới (sli khâu lừn máu), đến khi tuổi đã xế chiều được con cái quan tâm tổ chức sinh nhật thì những người bạn già lại đến chia vui, chúc mạnh khỏe, sống lâu bằng những câu hát mừng sinh nhật (sli kin khoăn)...

Hát đám cưới (sli kin lầu - cò lầu) được diễn ra trong đám cưới của đôi trai gái người Nùng. Để lễ cưới của một đôi trai gái được diễn ra thì trước đó họ hàng bên trai gái đã làm rất nhiều thủ tục thông qua các nghi lễ: Xin lá số: Trước tiên, khi nhà trai thấy cô gái nào mà bản thân chàng trai và nhà trai ưng ý thì phải mời một người là ông mối (bà mối), đây là một người khéo ăn, khéo nói, vợ chồng song toàn, con gái đủ nếp đủ tẻ... và vốn đã có tiếng là “mát tay” xe duyên cho các đôi trai gái. Ông (bà) mối sẽ sang nhà gái để xin tuổi của cô gái, sau đó đưa tuổi của đôi trai gái cho thầy xem có hợp không. Nếu không hợp thì hai bên coi như là chưa có chuyện gì xảy ra, nếu hợp thì nhà trai mang lễ vật

đến nhà gái làm lễ báo hợp. Sau lễ báo hợp là lễ ăn hỏi, trong ngày này nhà gái sẽ thách cưới nhà trai và hai bên sẽ thống nhất ngày giờ cưới. Sau lễ ăn hỏi, nếu chưa cưới ngay chú rể phải đi sêu Tết bố mẹ vợ; có người phải đi đến ba năm; mỗi năm vào các dịp Tết nguyên đán, mừng 3/3, 5/5, 15/7... chàng rể tương lai phải đến nhà bố mẹ vợ cùng các lễ vật gồm có chai rượu trắng, 1kg thịt lợn, một ít sản vật theo mùa. Sau lễ ăn hỏi là lễ cưới, trước ngày cưới một ngày, nhà trai phải mang những lễ vật đã thách cưới đến nhà gái, lễ vật thường có: 1 tạ lợn mót hàm, rượu (từ 50 lít đến 100 lít), 1 con lợn quay (từ 30-40 kg), chè, thuốc lá, trầu cau, tiền... Ngày trước, lễ cưới được diễn ra trong

4 ngày, 2 ngày trước bên nhà gái, 2 ngày sau bên nhà trai.

Ngày cưới không chỉ là ngày vui của gia đình của hai bên họ hàng nội, ngoại vì đã kén được “dâu thảo rể hiền” mà ngày cưới của người Nùng còn là một buổi sinh hoạt văn nghệ vui vẻ, ngày mà các cô thiếu nữ bên nhà gái có dịp thử tài các thanh niên bên nhà trai. Trong thời gian chuẩn bị đến ngày cưới, hai bên nhà trai nhà gái đều phải đi tìm người làm phù dâu, phù rể. Những người được mời làm phù dâu, phù rể ngoài việc họ có một hình thức tương đối bắt mắt, đạo đức trong sáng, thì đặc biệt họ phải có một giọng hát thật hay, khả năng ứng khẩu thật nhạy bén, sắc sảo (không phân biệt họ đã có vợ hay

đã có chồng). Để mời được phù dâu phù rể ưng ý cho đám cưới nhà mình nhiều nhà phải đi mời trước hàng tháng. Người Nùng rất giữ chữ tín, nếu đã đồng ý rồi thì không thể thất hứa mà đi làm cho đám khác. Khi nhà trai đến nhà gái để đón dâu, nhà gái đặt trước cửa nhà một cái ghế băng dài, trên ghế đặt 4 hoặc 6 chén rượu (người Nùng rất chuộng số chẵn, họ quan niệm như thế mới có cặp có đôi), phù dâu bên nhà gái hát trước, phù rể bên nhà trai căn cứ vào bài hát mà phải hát đối lại; trong đám cưới phù dâu - phù rể sẽ là nhóm trưởng (nhóm các cô gái biết hát bên nhà gái, nhóm các chàng trai biết hát bên nhà trai) để phụ trách việc hát đối đáp cò lầu. Cuộc hát cò lầu diễn ra rất vui vẻ, rộn ràng tiếng cười của trai gái người Nùng và nụ cười ý nhị của các bậc cao niên của hai họ. Nếu nhà trai thua cuộc thì phải chịu phạt uống rượu và đưa quà bánh cho nhà gái, họ mới chịu cho nhà trai vào nhà đón dâu. Nhiều đám cưới phải có sự can thiệp của các cụ già thì nhà trai mới có thể bước vào nhà gái để thưa chuyện. Trong không khí như thế nên lời ca trong hát cò lầu vừa vui vẻ nhưng cũng ngầm chứa sự thách thức của nhà gái đối với nhà trai, ví dụ như:

Nhà gái hát:
 Khả sai ngộ cừn đá
 Khả sá ngộ cừn tảng
 Gượng hư cơm long ma
 cơm long tị...

Tạm dịch nghĩa: Chân trái đặt trên ghế/Chân phải đặt trên ghế/Làm thế nào mà bước xuống đất được...

Nhà trai đáp:
 Khả sai vút long ma
 Khả sá vút long tị

Tạm dịch nghĩa: Chân trái vút xuống đất/Chân phải vút xuống đất...

Hát trong đám cưới không chỉ là sự đối đáp giữa nhà trai và nhà gái mà còn là lời chào đầy nước mắt hạnh phúc trong ngày cưới của đôi trai gái với bố mẹ trước khi đưa dâu về nhà chồng:

Pa mé trang lừn ới
 Vin nả mà ty đu
 Kềng hu mà ty tình
 Tinh àn pác lục tâm
 Còi ăn vằm lục trắng
 Háng cón não hăn trắng
 Háng và ngám khạ
 thưng

Khạ thưng lục di ma
 Bó đim khó dim ngà
 Cáp pả nà đũi căn...

Nghĩa là: Bố mẹ trong nhà ới/Ngoảnh mặt về đây con bảo điều nay/Chúng con muốn kết bạn cùng nhau/Nếu bố mẹ không chê con nghèo khổ/Con chẳng quản ngại đường xa/Cách ba lần đồ con cũng đến/Chúc hạnh phúc trăm năm/Chúc sống lâu trăm tuổi/

Đồng con cháu đầy đàn...

Sau khi sang nhà trai, cuộc hát vẫn được tiếp tục với lời hát đòi rửa mặt của phù dâu vào buổi sáng (phù dâu đi cùng cô dâu và ngủ lại cùng cô dâu vào đêm ngày thứ ba của đám cưới), cuộc hát lại cứ thế tiếp diễn trong say sưa, vui vẻ đến bữa cơm buổi chiều mới dừng. Đám cưới kết thúc, phù dâu phải lấy được bốn chén đã được uống rượu ở nhà trai, ngược lại phù rể phải lấy được bốn chén uống rượu ở nhà gái đem về với ý nghĩa là lấy lộc hay lại duyên (giống như dân tộc Kinh trả tiền lễ cho những những người bưng lễ hôm ăn hỏi); họ được nhà gái, nhà trai trả công 1 kg thịt lợn hay một chân giò lợn và một chút tiền.

Hát đám cưới là một hình thức sinh hoạt văn hóa - văn nghệ độc đáo không chỉ của riêng bà con dân tộc Nùng mà còn là nét văn hoá tiêu biểu của một tỉnh miền núi như Bắc Giang. Được khôi phục phong tục đẹp này luôn là điều mong muốn của các thế hệ bà con người Nùng và để làm được điều này cần có sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn với các cấp chính quyền trong giai đoạn hiện nay./.

SẢN XUẤT 5000 CỦ GIỐNG KHOAI TÂY SIÊU NGUYÊN CHỨNG

Thực hiện hạng mục Dự án “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và bảo quản khoai tây sạch bệnh tại tỉnh Bắc Giang” Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN Bắc Giang vừa triển khai nhân giống 5000 củ giống khoai tây siêu nguyên chủng trong nhà khí canh.

Dự án “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và bảo quản khoai tây sạch bệnh tại tỉnh Bắc Giang” thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã

hội nông thôn miền núi giai đoạn 2011–2015” thời gian thực hiện từ tháng 4/2014 đến tháng 12/2015. Nhằm tiếp nhận và làm chủ công nghệ sản xuất cây giống khoai tây bằng công nghệ khí canh; xây dựng mô hình nhân giống khoai tây siêu nguyên chủng, nguyên chủng bảo đảm củ giống sạch bệnh, chất lượng cao cho các vùng sản xuất khoai thương phẩm; xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất giống và khoai tây thương phẩm. Ngoài ra, còn xây dựng nhà xưởng để sản xuất củ giống, hệ thống kho lạnh bảo quản (5 kho) để cung cấp củ giống và thương phẩm cho thị trường.

Đến nay, Trung tâm đã xây dựng hệ thống nhà khí canh 420m² với tổng mức đầu tư 1.5 tỷ đồng gồm: Hệ thống nhà lưới cách ly côn trùng và nguồn bệnh, thiết bị làm mát và điều chỉnh ánh sáng, hệ thống thiết bị nuôi trồng khí canh... và bước đầu đưa vào sản xuất 5000 củ giống khoai tây siêu nguyên chủng. Cây nhân giống bằng phương pháp này có ưu điểm sạch bệnh, độ đồng đều cao, sinh trưởng phát triển tốt. Những năm tới, Trung tâm sẽ dự kiến tăng sản lượng, phần đầu đáp ứng nhu cầu giống khoai tây sạch bệnh trên địa bàn tỉnh./.

Hoàng Thoa

